

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 169 /2020/HS-ST

Ngày: 25/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thúc Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thanh Xuân.
2. Bà Đoàn Thị Thanh Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Quang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh H tham gia phiên tòa:
Ông Dương Phước An - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 160/2020/HSST ngày 17 tháng 7 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Phước Trân C (tên gọi khác: Mimi), sinh ngày 25/10/1992 tại tỉnh H; nơi cư trú: Xóm 3, thôn L, xã T, huyện P, tỉnh H; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thiện A, sinh năm 1966 và bà Trần Thị Kim L (đã chết); chồng: Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1989 (đã ly hôn); con: Có 01 con, sinh năm 2016.

Nhân thân: Lúc nhỏ ở với gia đình, học đến lớp 12/12, sau đó học Đại học Văn hóa Nghệ thuật K. Năm 2012, lập gia đình vào thành phố J sinh sống. Từ tháng 11/2019 đến nay, sinh sống tại huyện P, tỉnh H.

Ngày 24/12/2019, bị Công an huyện P, tỉnh H xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (Quyết định số: 800/QĐ-XPHC).

Tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền sự về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (Quyết định số: 800/QĐ-XPHC ngày 24/12/2019 của Công an huyện P, tỉnh H).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “ Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 10/4/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 00 ngày 29/3/2020, Nguyễn Phước Trân C mượn 01 (một) xe mô tô (không rõ biển số kiểm soát) của 01 (một) người quen biết ngoài xã hội (không rõ họ tên, nhân thân, lai lịch), sau đó C điều khiển đến khu vực quán Bar Q (địa chỉ: đường L, phường U, thành phố K, tỉnh H) mua của 01 (một) nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) 01 (một) gói ma túy dạng khay và 02 (hai) viên ma túy dạng lắc với giá 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Sau khi mua được ma túy, C bỏ vào túi áo của mình rồi điều khiển xe mô tô về lại nơi ở của mình tại P5, phường X, thành phố K. Tại đây, C sử dụng $\frac{1}{2}$ (một phần hai) viên ma túy dạng lắc và một ít ma túy dạng khay, số ma túy còn lại C để giữa nền nhà trong phòng ngủ, đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an phường X kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ 01 (một) viên và $\frac{1}{2}$ (một phần hai) viên ma túy dạng lắc và 01 (một) gói nilong bên trong có chứa ma túy dạng khay. C khai nhận tàng trữ số ma túy trên với mục đích để sử dụng.

** Vật chứng tạm giữ gồm:*

- 01 (một) gói ni long màu trắng có đường viền đỏ, bên trong chứa tinh thể rắn dạng bột màu trắng; 01 (một) viên nén hình chữ nhật màu xanh có 02 (hai) chữ “R” lồng vào nhau và $\frac{1}{2}$ (một phần hai) viên nén màu xanh (sau khi tạm giữ đã được niêm phong theo quy định).

** Tại bản kết luận giám định số 194/GĐ ngày 06/4/2020 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh H, kết luận:*

1. Mẫu tinh thể rắn màu trắng (dạng bột mịn) gửi giám định (được đựng trong 01 gói ni lông có viền đỏ), có khối lượng là 0,2931g (không phẩy hai chín ba một gam) là ma túy, loại Ketamine.

2. Mảnh viên nén màu xanh lá cây gửi giám định có khối lượng là 0,1423g (không phẩy một bốn hai ba gam) là ma túy, loại MDMA.

3. Viên nén có màu xanh dương, dạng hình khối chữ nhật gửi giám định có khối lượng là 0,4559g (không phẩy bốn năm năm chín gam) là ma túy, loại MDMA.

Sau khi giám định, Cơ quan giám định đã hoàn lại đối tượng giám định, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K đang tiếp tục tạm giữ gồm:

+ 0,1331g (không phẩy một ba ba một gam) mẫu tinh thể rắn màu trắng.

+ 0,1759g (không phẩy một bảy năm chín gam) mẫu bột được nghiền từ viên nén màu xanh dương, dạng hình khối chữ nhật.

+ Các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định.

Tất cả được niêm phong theo quy định.

Không hoàn lại mảnh viên nén màu xanh lá cây cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K vì đã sử dụng hết trong quá trình giám định và lưu mẫu.

* *Về xử lý vật chứng*: Toàn bộ các vật chứng đã và đang tạm giữ nêu trên đến nay Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K đang tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 172/CT-VKS-HS ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh H đã truy tố bị cáo Nguyễn Phước Trân C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Phước Trân C mức án tù 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu, tiêu hủy số ma túy ma túy hoàn lại sau khi đã giám định.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Nguyễn Phước Trân C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện hợp pháp.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Phước Trân C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận:

[2] Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 29/3/2020, tại Phòng số 506 - CT2 Chung cư Aranya, phường X, thành phố K, tỉnh H, Nguyễn Phước Trân C đã có hành vi tàng trữ trái phép 02 (hai) chất ma túy gồm 0,2931g (không phải hai chín ba một gam) ma túy, loại Ketamine và 0,5982g (không phải năm chín tám hai gam) ma túy, loại MDMA nhằm mục đích sử dụng, thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang. Do Nguyễn Phước Trân C tàng trữ 02 (hai) chất ma túy được quy định tại điểm c, g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự nên việc tính tổng khối lượng để xác định khung hình phạt theo hướng dẫn tại Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ được tính như sau:

Tỷ lệ 0,5982g (không phải năm chín tám hai gam) ma túy, loại MDMA so với mức tối thiểu quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là 11,96% (0,5982g : 5g x 100).

Tỷ lệ 0,2931g (không phải hai chín ba một gam) ma túy, loại Ketamine so với mức tối thiểu quy định tại điểm l khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là 1,46% (0,2931g : 20g x 100).

Tổng tỷ lệ phần trăm của 02 (hai) chất ma túy nêu trên là 13,42% (11,96%+1,46%) là dưới 100%.

Do đó hành vi của Nguyễn Phước Trân C đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố bị cáo về hành vi phạm tội như trên là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, sự phát triển lành mạnh của con người; là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác. Bị cáo Nguyễn Phước Trân C là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có ma túy để sử dụng, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo có nhân thân xấu, bị 01 tiền sự về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo Quyết định số 800/QĐ-XPHC ngày 24/12/2019 của Công an huyện P, tỉnh H, bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục tàng trữ ma túy để sử dụng trái phép. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo thật nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “Thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích, đánh giá trên, Hội đồng xét xử xét thấy xử phạt bị cáo Nguyễn Phước Trân C 01 năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Xử lý vật chứng: Ma túy là vật cấm tàng trữ, sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy số ma túy được hoàn lại sau khi giám định là: 0,1331g (không phải một ba ba một gam) mẫu tinh thể rắn màu trắng và 0,1759g (không phải một bảy năm chín gam) mẫu bột được nghiền từ viên nén màu xanh dương, dạng hình khối chữ nhật và các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Phước Trân C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phước Trân C 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời gian chấp hành hình phạt tù, kể từ bắt giam thi hành án.

[2] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy được hoàn lại sau khi giám định: 0,1331g (không thấy một ba ba một gam) mẫu tinh thể rắn màu trắng và 0,1759g (không thấy một bảy năm chín gam) mẫu bột được nghiền từ viên nén màu xanh dương, dạng hình khối chữ nhật và các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định; có đặc điểm theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16/7/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K.

[3] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Phước Trân C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT K;
- Sở Tư pháp tỉnh TT K;
- Phòng PV27 Công an tỉnh TT K;
- Công an TP K;
- VKSND TP K;
- THA HS, DS;
- Bị cáo, NBH, NLQ;
- Lưu hồ sơ.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thúc Mỹ